

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2020

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN**

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	2
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	3
3	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019, kế hoạch năm 2020 và các giải pháp thực hiện.	9
4	Báo cáo của Ban Kiểm Soát về thẩm tra kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.	16
5	Tờ trình số: 54/ TTr – HĐQT VT, về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019.	25
6	Tờ trình số: 55/ TTr – HĐQT VT, về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty.	26
7	Báo cáo của HĐQT năm 2019 và định hướng chiến lược năm 2020.	27

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY CP MAY VIỆT TIẾN**

NỘI DUNG		Thời lượng
1. THỦ TỤC KHAI MẠC		
▪ Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết.	Ban tổ chức	08:00 – 08:30
▪ Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự	Ban tổ chức	08:30 – 08:35
▪ Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông	Ban thẩm tra tư cách CD	08:35 – 08:40
2. PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
▪ Giới thiệu và biểu quyết thông qua : - Thư ký Đại hội - Chương trình Đại hội - Ban kiểm phiếu của Đại hội.	Chủ tọa Đại hội	08:40 – 08:50
▪ Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (có biểu quyết).	Ban tổ chức	08:50– 09:00
▪ Phát biểu khai mạc Đại hội.	Chủ tọa Đại hội	09:00 – 09:05
▪ Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.	Tổng Giám Đốc	09:05 – 09:40
▪ Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2019	Bà Trưởng Ban kiểm soát	09:40 – 09:55
▪ Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo điều lệ	HDQT A. Công	09:55 – 10:00
▪ Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty	HDQT A. Công	10:00 – 10:05
▪ Báo cáo của HDQT năm 2019, và định hướng chiến lược năm 2020.	HDQT A. Giang	10:05 – 10:35
ĐẠI HỘI NGHỈ GIẢI LAO 15 PHÚT		
3. PHẦN THẢO LUẬN ĐÓNG GÓP Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG VÀ GIẢI ĐÁP CÁC Ý KIẾN	Chủ tọa Đại hội	10:50 – 11:20
4. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI LẤY BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG VĂN KIỆN VÀ CÁC TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI	Chủ tọa Đại hội	11:20 – 11:25
5. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI	Thư ký Đại hội	11:25 – 11:40
6. BẾ MẠC ĐẠI HỘI	Ban tổ chức	11:45

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MAY VIỆT TIẾN

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : 53 / QC - ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN**

- Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300401524 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh, cấp lần đầu ngày 02/ 01/ 2008, cấp sửa đổi lần thứ 10, ngày 16/ 03/ 2017.
- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 1. Mục tiêu.

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng.
3. Vì quyền lợi của người lao động của Tổng công ty và các cổ đông.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

1. **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
2. **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

1. Các cổ đông của Tổng Công ty theo danh sách chốt ngày **03/ 04/ 2020** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức được cử 01 người, các cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông thì được cử tối đa 03 người tham dự Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp có nhiều hơn 01 người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Các cổ đông đến dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước Hội trường Đại hội.
3. Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Cổ đông tham dự đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân (CMND/ CCCD/ HC) .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

5. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài Hội trường đàm thoại.
6. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
7. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội
8. Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 4. Tiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, thì sẽ được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Khách mời của Đại hội.

1. Là các chức danh quản lý của Tổng Công ty, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Tổng Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
2. Khách mời không tham gia phát biểu và biểu quyết tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời phát biểu, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 6. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Tổng Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để

thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020; Báo cáo của HĐQT năm 2019 và định hướng chiến lược năm 2020; Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019; thông qua nội dung các tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 1 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Tổng Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 03/ 04/ 2020) tổng số cổ phần của Tổng Công ty là:

44.100.000 cổ phần tương đương với 44.100.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ Tổng Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% (tổng giá trị tài sản Tổng Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Mục 2.12 Khoản 2 Điều 16 Điều lệ Tổng Công ty và Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự Đại hội viết *phiếu đóng góp ý kiến* (do Ban tổ chức Đại hội cung cấp) và gửi về Ban Thư ký để tổng hợp gửi lên Chủ tọa Đại hội. Ngoài ra, tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của Tổng công ty. Vì vậy, để Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị các ý kiến đóng góp và gửi về cho ban tổ chức Đại hội (thông qua Fax hoặc Email).
2. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được pháp luật quy định, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
3. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, sẽ được Ban Thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng Công ty.
4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng Công ty.

Điều 8. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Tổng Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội chỉ định, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa Đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định;
 - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.
3. Chủ tọa Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Điều 10. Ban thẩm tra tư cách đại biểu

1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 trưởng ban và 04 thành viên, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách đại biểu.
 - Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 11. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 13. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐỨC GIANG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019
GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020**

**PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tiếp tục duy trì sự ổn định và đảm bảo các chỉ tiêu chủ yếu.
- Thương hiệu của Tổng Công ty tiếp tục khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Điều kiện môi trường làm việc tốt, các chế độ, chính sách chăm lo cho người lao động thường xuyên được duy trì và ngày càng được nâng cao.
- Tổng công ty có những khách hàng chiến lược lớn có khả năng quy hoạch chiến lược khách hàng theo hướng chuyên môn hoá trong toàn hệ thống.
- Từ năm 2018 Tổng Công ty đã triển khai giai đoạn 1 dự án Việt Long Hưng tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang và đưa vào khai thác, nâng cao năng lực sản xuất và dịch chuyển sản xuất về địa phương.

2. Khó khăn.

- Các doanh nghiệp Dệt may đã và đang đối mặt với nhiều khó khăn do cạnh tranh từ các cường quốc Dệt may như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh...
- Tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng thường xuyên yêu cầu cao, yêu cầu Tổng công ty luôn phải cải thiện.
- Thị trường nội địa cạnh tranh, sức mua của người tiêu dùng kém.
- Tổng công ty trong giai đoạn đầu tư mở rộng đã bộc lộ những khiếm khuyết về nguồn nhân lực, thiếu nguồn cán bộ cung cấp cho các dự án đầu tư mở rộng và cung cấp các đơn vị thành viên.

II. KẾT QUẢ CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2019.

- 1.1. Tổng doanh thu: 9.032 tỷ đồng, vượt 03% kế hoạch, đạt 93% so với cùng kỳ.
- 1.2. Lợi nhuận trước thuế: 380,8 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch, đạt 92 % so với cùng kỳ.

- 1.3. Lao động bình quân 7.836 người, giảm 7% so với cùng kỳ (tương đương 549 lao động)
- 1.4. Thu nhập bình quân NLD: 9.656.000 đồng/ người/ tháng, tăng 3,8% so với cùng kỳ.

2. Về công tác tổ chức sản xuất.

- 2.1. Duy trì công tác đánh giá công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean cho các đơn vị trong toàn hệ thống với mục tiêu thúc đẩy tăng NSLĐ, ổn định chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động.
- 2.2. Kiện toàn, sắp xếp sơ đồ tổ chức, bộ máy quản lý các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên.
- 2.3. Thành lập, đầu tư xây dựng Trung tâm phát triển mẫu Dương Long R&D.
- 2.4. Đầu tư chiều sâu bằng những máy móc thiết bị chuyên dùng, thiết bị tự động...
- 2.5. Đầu tư áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý sản xuất và quản lý vật tư hàng hóa.
- 2.6. Khai thác tốt năng lực sản xuất sau đầu tư tại các đơn vị .

3. Về công tác thị trường.

- 3.1. **Đối với hàng FOB Xuất khẩu:** Ban Kế hoạch Thị trường đã nỗ lực tìm kiếm các đơn hàng để duy trì ổn định sản xuất, quy hoạch nguồn hàng sản xuất ổn định cho các đơn vị mới hoạt động...

Cơ cấu thị trường xuất khẩu năm 2019 của Tổng công ty là: thị trường Nhật Bản: 28% (giảm 21%), thị trường Mỹ: 20% (giảm 5%), thị trường EU: 16% (tăng 14%) và các thị trường khác là 36% (tăng 13%)

- 3.2. **Đối với hàng Nội địa:** Tổng Công ty tập trung vào sản xuất các thương hiệu truyền thống được người tiêu dùng tin dùng, nâng cấp các cửa hàng và mở rộng kênh phân phối. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, công tác chống hàng gian, hàng giả, củng cố lại công tác truyền thông...
Tiếp tục đầu tư hệ thống các cửa hàng bán sản phẩm giày Skechers tại thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương.
Doanh thu nội địa năm 2019 vượt 03% so với cùng kỳ.

4. Công tác quản trị doanh nghiệp.

- 4.1. Tăng cường công tác quản lý điều hành Phân công lại chức năng nhiệm vụ của cơ quan điều hành, luân chuyển và bổ nhiệm một số các bộ chủ chốt.
- 4.2. Tổ chức đánh giá lại cán bộ sau đào tạo, mở các lớp đào tạo, huấn luyện theo từng chuyên đề cho cán bộ chủ chốt và người lao động.
- 4.3. Từng bước thay đổi quy chế phân phối tiền lương, đảm bảo thời gian chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động đúng như thỏa thuận trong thỏa ước lao động tập thể.
- 4.4. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, sắp xếp lại bộ máy quản lý, cơ cấu lại nguồn hàng sản xuất tại các đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế và quy mô của từng đơn vị.

- 4.5. Tiếp tục thực hiện việc tiết giảm chi phí toàn diện, duy trì việc thực hiện thuê đơn vị chuyên nghiệp bên ngoài.
- 4.6. Xây dựng lại công tác quản lý xuất nhập, khâu vận chuyển hàng hóa trong toàn hệ thống kho tàng.
- 4.7. Đầu tư nâng cấp hạ tầng, nhà xưởng theo xu hướng hiện đại; đầu tư Trung tâm phát triển mẫu Dương Long R&D; chuẩn bị các phương án đầu tư sản xuất nguồn nguyên liệu để chủ động nguồn nguyên liệu; Đầu tư các chương trình phần mềm phục vụ công tác quản trị; Đầu tư nâng cấp hệ thống của hàng, kênh phân phối, nhận diện thương hiệu và kinh doanh thương mại điện tử.
- 4.8. Duy trì các cuộc đánh giá nội bộ về hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống An toàn – Sức khỏe – Môi trường (ESH), an toàn PCCC, ...

5. Về tình hình lao động.

- 5.1. Tổng số lao động bình quân: 7.836 người, giảm 7% so với cùng kỳ (trương đương 549 lao động).
- 5.2. Thu nhập bình quân NLD: 9.656.000 đồng/ người/ tháng, tăng 03,8% so với cùng kỳ.
- 5.3. Trong năm 2019 Tổng công ty vẫn tiếp tục duy trì, thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, thu nhập cho người lao động, tuy nhiên còn một số đơn vị mới lao động vẫn còn biến động, Tổng công ty vẫn tiếp tục phải bù lương cho người lao động.
- 5.4. Làm tốt công tác Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.
- 5.5. Tổng công ty vẫn tiếp tục duy trì cho toàn bộ người lao động tại Tổng công ty mẹ được nghỉ làm việc vào chiều thứ bảy hàng tuần.

6. Công tác đầu tư, tổng giá trị đầu tư là 120,6 tỷ đồng

- 6.1. Mua sắm máy móc thiết bị: 44 tỷ đồng.
- 6.2. Đầu tư xây dựng cơ bản: 46 tỷ đồng.
- 6.3. Đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời: 14,4 tỷ đồng.
- 6.4. Đầu tư phương tiện vận tải: 2,6 tỷ đồng.
- 6.5. Đầu tư khác (phần mềm quản lý, hệ thống điều hòa không khí): 13,6 tỷ đồng.

7. Các công tác khác.

- 7.1. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và hội nghị người lao động năm 2019.
- 7.2. Tiếp tục chăm lo, nâng cao đời sống cho người lao động thông qua các phong trào thi đua, khen thưởng hàng tháng.
- 7.3. Duy trì thực hiện công tác từ thiện xã hội.
- 7.4. Thực hiện tốt công tác PCCC, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự nội vụ.
- 7.5. Tổ chức tiếp đón các cuộc đánh giá của các khách hàng và các cơ quan chức năng.

- 7.6. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể xây dựng và phát động phong trào thi đua trong lao động sản xuất tại các đơn vị hàng tháng.

III. NHỮNG MẶT CÒN TỒN TẠI.

- Một số đơn vị còn gặp khó khăn về hàng hóa khi quy hoạch lại khách hàng, nguồn hàng theo hướng chuyên môn hóa.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn còn thiếu cho các dự án đầu tư mở rộng sản xuất.
- Không chủ động trong việc khai thác, phát triển sản phẩm, chào hàng với các khách hàng do việc khai thác, tìm kiếm nguồn nguyên liệu còn yếu kém và phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc.

PHẦN II

KẾ HOẠCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020.

- Các Hiệp định Thương mại giữa Việt Nam và các nước được ký kết nhưng chưa tác động tích cực tới ngành Dệt may.
- Khủng hoảng kinh tế toàn cầu, các doanh nghiệp dệt may đã và đang đối mặt với nhiều khó khăn do cạnh tranh từ các cường quốc dệt may như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh...
- Các đơn hàng xuất khẩu sụt giảm mạnh do tác động từ dịch Covid-19 khiến nguồn cung nguyên liệu gián đoạn, nhiều doanh nghiệp không đủ nguyên liệu sản xuất và kịp giao hàng cho đối tác.
- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Mỹ và EU, các đối tác nhập khẩu tại các nước này đã giảm lượng lớn các đơn hàng. Với việc đóng cửa của 3 thị trường lớn nhất Mỹ, EU, Nhật Bản ... (chiếm khoảng 65% kim ngạch XK của ngành dệt may) sẽ khiến cho các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn do đặc thù của ngành sản xuất dệt may là sản xuất theo mùa. Việc này sẽ ảnh hưởng rất lớn tới kế hoạch sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.
- Trong trường hợp tình hình dịch bệnh còn kéo dài thì buộc chúng ta phải tận dụng mọi nguồn lực của Tổng Công ty để thực hiện các chính sách ưu tiên giữ lao động, giữ khách hàng và thị trường để đảm bảo duy trì năng lực sản xuất và có thể nhanh chóng khôi phục và ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty ngay sau hết dịch bệnh.
- Chỉ số giá cả tăng cao, chi phí lao động ngày càng đắt đỏ.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

Các chỉ tiêu chính	ĐVT	KH 2019 ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	So sánh KH 2020/ TH 2019
Tổng Doanh Thu	Tỷ đồng	8,800	9,032	6,300	70%
Lợi Nhuận trước thuế	Tỷ đồng	380	380.8	150	39%
Thu nhập BQ NLĐ	đ/ ng/ tháng	9,500,000	9,656,000	10,000,000	104%

1. Công tác tổ chức sản xuất.

- 1.1. Tìm các giải pháp để đẩy nhanh tăng NSLĐ, tăng thu nhập cho người lao động, giữ ổn định lao động, quan tâm đến những đơn vị có NSLĐ thấp, lao động biến động nhiều.
- 1.2. Thực hiện công tác điều hành sản xuất theo hướng chuyên môn hóa thông qua hệ thống chương trình phần mềm từ quản lý vật tư cho đến giao hàng.
- 1.3. Các Phòng ban nghiệp vụ lập kế hoạch phối hợp, hỗ trợ cho các đơn vị chuyên đổi mặt hàng mới, khách hàng mới nhanh chóng đi vào sản xuất ổn định, có hiệu quả.

- 1.4. Đưa vào vận hành máy in vải kỹ thuật số theo công nghệ mới, hiện đại, không ô nhiễm môi trường, đáp ứng cho việc thiết kế mẫu của Trung tâm phát triển mẫu Dương Long và cung ứng một phần cho sản xuất.
- 1.5. Tiếp tục tổ chức diễn đàn Lean Việt Tiến hàng năm.
- 1.6. Đầu tư nồi hơi điện tại khu A nhằm đảm bảo môi trường về khí thải.

2. Công tác quản trị sản xuất.

- 2.1. Tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động quản trị sản xuất theo các tiêu chí: chất lượng sản phẩm, thời gian giao hàng, chi phí sản xuất, các chỉ số bền vững thông qua các công cụ đánh giá của khách hàng.
- 2.2. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra giám sát, đánh giá nội bộ các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống đảm bảo đúng tiêu chuẩn và đáp ứng các yêu cầu đánh giá của các khách hàng.
- 2.3. Thực hiện công tác đầu tư chiều sâu, đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động, áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, công nghệ sản xuất tự động hóa, áp dụng khoa học công nghệ 4.0 và điều hành hệ 2.0 vào công tác quản trị, công tác quản lý kho tàng, công tác lập kế hoạch và thiết kế sản phẩm.
- 2.4. Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên.
- 2.5. Thực hành công tác tiết kiệm toàn diện, cải tiến hợp lý, chuyên môn hóa sản xuất, áp dụng quy trình công nghệ quản lý sản xuất tiên tiến trong toàn hệ thống.

3. Công tác quản trị doanh nghiệp.

- 3.1. Đánh giá lại khả năng tổ chức quản trị doanh nghiệp thông qua các tiêu chí: Khả năng lãnh đạo; sáng tạo sản phẩm; hiện đại hóa sản xuất; tính bền vững phát triển doanh nghiệp; công tác tổ chức sản xuất.
- 3.2. Phân công lại chức năng, nhiệm vụ của cơ quan điều hành hợp lý theo từng thời điểm.
- 3.3. Thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực bằng nhiều hình thức để cung cấp cho các đơn vị thành viên, các dự án đầu tư mở rộng sản xuất của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- 3.4. Tổ chức sắp xếp luân chuyển cán bộ, đánh giá cán bộ đào tạo để đề bạt và giao nhiệm vụ. Xây dựng sơ đồ tổ chức, bộ khung cán bộ quản lý cho dự án mở rộng sản xuất tại các địa phương.
- 3.5. Tiếp tục sắp xếp lại nhân sự, cơ cấu tổ chức khối phòng ban Tổng công ty và sắp xếp lại nhân sự các đơn vị thành viên cho phù hợp với tình hình thực tế.
- 3.6. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm kê định kỳ và theo từng chuyên đề tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống.
- 3.7. Cải cách lại công tác quản lý xuất nhập, vận chuyển hàng hóa trong toàn hệ thống kho tàng của Tổng công ty, chú trọng công tác quản lý vật tư tồn kho sau sản xuất.
- 3.8. Tiếp tục tái cấu trúc phần vốn góp của Tổng Công ty tại một số đơn vị hoạt động không có hiệu quả.
- 3.9. Tiếp tục thực hiện chương trình sử dụng lao động dịch vụ vào các công việc của bếp ăn tập thể, Bảo vệ tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên.

4. Công tác thị trường, khách hàng.

- 4.1. Đối với thị trường Nội địa: Tiếp tục tổ chức rà soát, củng cố và phát triển hệ thống các kênh phân phối. Đầu tư nâng cấp thương hiệu, mở thêm các cửa hàng, đại lý có quy mô lớn, thiết kế trang trí đẹp, hiện đại đa dạng chủng loại sản phẩm. Đầu tư phát triển thêm sản phẩm mới (khẩu trang Việt Tiến phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19).
- 4.2. Đối với thị trường Xuất khẩu: Tiếp tục Tìm kiếm các giải pháp đủ nguồn hàng sản xuất cho các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống.
Chủ động gặp gỡ đối tác để bàn bạc, thỏa thuận sử dụng nguyên liệu từ nhiều nguồn khác nhau, các nhà cung cấp nguyên liệu nằm ngoài vùng dịch.

5. Dự kiến kế hoạch đầu tư trong năm 2020 là 80 tỷ đồng, trong đó:

- 5.1. Đầu tư máy móc thiết bị: 45 tỷ đồng.
- 5.2. Đầu tư xây dựng cơ bản: 20 tỷ đồng.
- 5.3. Tham gia nghiên cứu tiền khả thi, thành lập Công ty Việt Thái Tech: 05 tỷ đồng.
- 5.4. Đầu tư hệ thống xử lý nước thải, phần mềm quản lý và đầu tư khác: 10 tỷ đồng.

6. Công tác khác.

- 6.1. Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc tại các đơn vị để đáp ứng yêu cầu đánh giá của các cơ quan chức năng và khách hàng.
- 6.2. Chuẩn bị tốt các cuộc đánh giá của các khách hàng và các cơ quan hữu quan về môi trường làm việc, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, PCCC ...
- 6.3. Hỗ trợ công tác đánh giá của các khách hàng tại các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống.
- 6.4. Phối hợp với các tổ chức Đoàn thể xây dựng tốt phong trào thi đua, tập trung chăm lo về tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động vào các dịp lễ tết.
- 6.5. Tiếp tục triển khai công tác từ thiện xã hội theo kế hoạch.
- 6.6. Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự nội vụ.
- 6.7. Xây dựng môi trường làm việc, văn hoá doanh nghiệp, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong toàn hệ thống Tổng công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN TIẾN

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về thẩm tra Kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2019
đã được kiểm toán của Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến

Kính thưa Chủ tọa Đại hội, thưa Quý cổ đông!

- ❖ Căn cứ Luật doanh nghiệp Số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/7/2015) .
- ❖ Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị theo quy định của pháp luật của Tổng Công ty;
- ❖ Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022 đã đồng thuận với Hội đồng Quản Trị Tổng Công ty;
- ❖ Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện KH năm 2020 của Tổng giám đốc.
- ❖ Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 do Tổng Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Tổng Công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2019 như sau :

I. Kết quả giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và tài chính của Tổng Công ty:

1. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019:

*** Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2019, thị trường dệt may thế giới nhiều biến động với nhiều kịch bản khó lường về chiến tranh thương mại, chủ nghĩa bảo hộ, về các rào cản kỹ thuật mới. Nhu cầu tiêu thụ của các thị trường lớn suy giảm do tình hình địa chính trị, tình hình kinh tế toàn cầu giảm phát, kéo theo nhu cầu nhập khẩu giảm gây khó khăn về đơn hàng và áp lực đơn giá cho doanh nghiệp. Từ những yếu tố không thuận lợi trên, hoạt động SXKD của Tổng Công ty cũng bị ảnh hưởng nhất định. Cụ thể:

Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Tỷ lệ so sánh	
			NQ ĐHĐCĐ	TH	KH	Cùng kỳ
Doanh thu	Tỷ đồng	9.712,08	8.800	9.032,74	102,6%	93,0%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	414,14	380	380,81	100,2%	92%

- Doanh thu đạt 9.032,74 tỷ đồng = 102,6%/KH, giảm 7% so với năm 2018.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 380,81 tỷ đồng = 100,2%/KH, giảm 8% so với năm 2018.

Với lợi nhuận sau thuế là 313,78 tỷ đồng, sau khi trích lập các quỹ theo quy định, số tiền còn lại là 190,6 tỷ đồng. Do từ đầu năm 2020 đến nay, tình hình đại dịch covid 19

lan rộng khắp toàn cầu, đã ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động SXKD của Tổng Công ty. Để hỗ trợ nguồn lực về vốn cho hoạt động của Tổng Công ty, Ban kiểm soát nhất trí với Tờ trình của HĐQT: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyền quyết định mức chia cổ tức năm 2019 và thời điểm chi trả cổ tức cho các cổ đông, từ việc căn cứ vào thời hạn kết thúc đại dịch, sản xuất kinh doanh ổn định và dòng tiền được đảm bảo phục vụ cho người lao động và chi phí cho sản xuất kinh doanh.

*** Về đầu tư:**

Toàn bộ giá trị đầu tư (mua sắm máy móc thiết bị chuyên dùng và thiết bị tự động, hệ thống năng lượng mặt trời, phương tiện vận tải, phần mềm quản lý, hệ thống điều hòa không khí, xây dựng cơ bản...) thực tế đạt 30% (120,6 tỷ đồng/400 tỷ đồng) kế hoạch 2019 đã đăng ký với ĐHĐCĐ.

*** Về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018:**

TCty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ (gồm: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng theo hiệu quả kinh doanh), hoàn thành chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt theo tỷ lệ thực hiện: 35% mệnh giá - 3.500 đồng/cổ phiếu.

*** Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**

TCty đã ký hợp đồng số 037/VN1A-HC-HĐ ngày 12/07/2019 về việc kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2019 với CN Cty TNHH Deloitte VN theo chỉ định của cổ đông.

*** Về kinh phí hoạt động, chi phí giao tế, thù lao HĐQT và BKS:**

TCty đã chi kinh phí hoạt động và thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Kinh phí hoạt động, giao tế, thù lao của HĐQT và BKS năm 2019 như sau:

- Kinh phí hoạt động, giao tế, thù lao được phép chi: 7,22 tỷ đồng
- Kinh phí hoạt động, giao tế, thù lao đã chi: 6,34 tỷ đồng

2. Tình hình tài chính:

a. Về việc thực hiện chế độ kế toán và lập báo cáo tài chính:

- Các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm được lập và công bố đầy đủ, đúng hạn.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập, Báo cáo tài chính năm 2019 của TCty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Trong năm không có bất kỳ thay đổi nào về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố.

- Qua kết quả kiểm toán, không có sự bất hợp lý và sai sót trọng yếu nào xảy ra và Báo cáo tài chính của TCty đều được chấp thuận toàn phần, cho thấy chất lượng công tác kế toán khá tốt. Ban Kiểm soát đánh giá TCty đã duy trì mức độ cẩn trọng, hợp lý trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu trong các Báo cáo tổng kết của HĐQT và Tổng giám đốc năm 2019 là đúng với Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng công ty.

b. Báo cáo tài chính:

* Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte VN ngày 07/04/2020:

- Kết quả kinh doanh, tình hình tài sản và nguồn vốn đã được kiểm toán đến ngày 31/12/2019 được tóm lược như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ
A	Kết quả kinh doanh				
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	9.716.999	9.035.559	93,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	581.415	503.919	86,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	477.372	418.134	87,6%
4	Lợi nhuận sau thuế của Cty mẹ	Tr.đồng	453.024	403.280	89,0%
5	Tích lũy	Tr.đồng	705.351	627.831	89,0%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Ng.đồng	8.001	7.131	89,1%
B	Tài sản và nguồn vốn				
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	4.701.038	4.982.865	106,0%
a	Tài sản ngắn hạn		3.621.619	3.834.543	105,9%
b	Tài sản dài hạn		1.079.419	1.148.322	106,4%
2	Nguồn vốn	Tr.đồng	4.701.038	4.982.865	106,0%
a	Nợ phải trả		3.031.269	2.986.637	98,5%
	- Nợ ngắn hạn		2.990.409	2.948.440	98,6%
	- Nợ dài hạn		40.860	38.196	93,5%
b	Vốn chủ sở hữu		1.669.769	1.996.228	119,5%
	. Vốn góp của chủ sở hữu		441.000	441.000	100,0%

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán)

- Các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính quan trọng:

STT	Khoản mục	ĐV tính	Năm 2018	Năm 2019
I	Tỷ lệ tăng trưởng			
1	Tăng trưởng doanh thu	%	15%	-7%
2	Tăng trưởng lợi nhuận thuần	%	20%	-12%
II	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,21	1,30
2	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,94	0,93
III	Các chỉ số hiệu quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận gộp/Doanh thu	%	12,0%	12,5%
2	Lợi nhuận thuần/Doanh thu (ROS)	%	4,9%	4,6%
3	Lợi nhuận thuần/Vốn CSH (ROE)	%	28,6%	20,9%
4	Lợi nhuận thuần/Tổng tài sản (ROA)	%	10,2%	8,4%

5	Tích lũy/ Vốn CSH	%	42,2%	31,5%
6	Doanh thu trên 1 CP	đồng	212.701	197.784
7	Lợi nhuận thuần trên 1 CP (EPS)	đồng	10.273	9.145
IV	Tỷ số hoạt động			
1	Hệ số tổng mức luân chuyển tài sản	lần	2,07	1,81
2	Số ngày luân chuyển hàng tồn kho	ngày	34	43
3	Số ngày luân chuyển các khoản phải thu	ngày	37	49
4	Số ngày luân chuyển các khoản phải trả	ngày	58	69
5	Hệ số vòng quay tài sản dài hạn	vòng	9,83	8,11
6	Hệ số vòng quay vốn lưu động	vòng	2,79	2,42
V	Chỉ số nợ	ngày		
1	Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	lần	1,80	1,48
2	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	1,82	1,50
3	Nợ vay/ Tổng nguồn vốn	%	2%	0,2%
4	Nợ phải trả bq /Tổng tài sản bq	lần	0,65	0,62
5	Hệ số tự chủ tài chính	lần	0,35	0,38

*** Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte VN ngày 07/04/2020:**

- Kết quả kinh doanh, tình hình tài sản và nguồn vốn đã được kiểm toán đến ngày 31/12/2019 được tóm lược như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ
A	Kết quả kinh doanh	Tr.đồng			
1	Tổng doanh thu		9.712.082	9.032.742	93,0%
2	Lợi nhuận trước thuế		414.136	380.809	92,0%
3	Lợi nhuận sau thuế		337.853	313.778	92,9%
4	Tích lũy		510.129	474.578	93,0%
B	Tài sản và nguồn vốn				
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	4.033.729	4.385.259	108,7%
a	Tài sản ngắn hạn		3.261.438	3.570.066	109,5%
b	Tài sản dài hạn		772.291	815.193	105,6%
2	Nguồn vốn	Tr.đồng	4.033.729	4.385.259	108,7%

a	Nợ phải trả		2.981.433	3.097.629	103,9%
	- Nợ ngắn hạn		2.950.339	3.066.535	103,9%
	- Nợ dài hạn		31.094	31.094	100,0%
b	Vốn chủ sở hữu		1.052.296	1.287.630	122,4%
	Vốn góp của chủ sở hữu		441.000	441.000	100,0%

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã kiểm toán)

- Các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính quan trọng:

STT	Khoản mục	ĐV tính	2018	2019
I	Tỷ lệ tăng trưởng			
1	Tăng trưởng doanh thu	%	16%	-7%
2	Tăng trưởng lợi nhuận thuần	%	14%	-7%
II	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,11	1,16
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,85	0,82
3	Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,25	0,23
III	Các chỉ số hiệu quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận gộp/Doanh thu	%	9,5%	10,2%
2	Lợi nhuận thuần/Doanh thu (ROS)	%	3,5%	3,5%
3	Lợi nhuận thuần/Vốn CSH (ROE)	%	32,1%	24,4%
4	Lợi nhuận thuần/Tổng tài sản (ROA)	%	8,4%	7,2%
5	Hệ số thu nhập trên vốn sử dụng (ROCE)	%	38,2%	28,9%
6	Tích lũy/ Vốn CSH	%	48,5%	36,8%
7	Doanh thu trên 1 CP	đồng	220.229	204.824
8	Lợi nhuận thuần trên 1 CP (EPS)	đồng	7.661	7.115
9	Giá trị sổ sách của cổ phần thường (BVPS)	đồng	23.823	29.160
IV	Tỷ số hoạt động			
1	Hệ số tổng mức luân chuyển tài sản	lần	2,41	2,06
2	Số ngày luân chuyển hàng tồn kho	ngày	32	40
3	Số ngày luân chuyển các khoản phải thu	ngày	37	49
4	Số ngày luân chuyển các khoản phải trả	ngày	66	83
5	Hiệu suất sử dụng vốn chủ sở hữu	lần	9,76	8,34

V	Chỉ số nợ			
1	Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	lần	2,80	2,38
2	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	2,83	2,41
3	Nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0,74	0,71
4	Hệ số tự chủ tài chính	lần	0,26	0,29

Nhận xét:

- Với những yếu tố ảnh hưởng chính là khách quan của thị trường nên kết quả kinh doanh năm 2019 của Tổng Công ty tuy đã không đạt tăng trưởng như kỳ vọng, nhưng theo Ban kiểm soát thì năng lực kinh doanh và khả năng sinh lời của TCty vẫn khá cao, kết quả hoạt động SXKD đều đạt các chỉ tiêu ĐHCĐ giao.

- Tính đến cuối năm 2019, tổng tài sản hợp nhất là 4.982,86 tỷ đồng tăng 6% riêng Cty mẹ là 4.385,26 tỷ đồng tăng 8,7% so với cùng kỳ, từ kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh khả quan liên tục trong nhiều năm. TCty đã quản lý dòng tiền có hiệu quả, linh hoạt và an toàn, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh và cho đầu tư theo kế hoạch. TCty đã và đang duy trì các chính sách về quản lý công nợ chặt chẽ và trong năm không phát sinh nợ xấu, giá trị hàng tồn kho tăng nhẹ so với cùng kỳ do tăng dự trữ tồn kho vào cuối năm để chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất năm sau và phục vụ bán hàng vì Tết âm lịch năm 2020 đến sớm, chính sách quản lý hàng tồn được duy trì. Tài sản cố định hữu hình tăng chủ yếu do mua sắm máy móc thiết bị chuyên dùng, thiết bị tự động phục vụ cho SXKD và giá trị đầu tư nhà xưởng & vật kiến trúc đã hoàn thành đưa vào sử dụng (Dự án nhà xưởng tại Gò Công – Giai đoạn 1); tài sản cố định vô hình tăng khá cao (9,36 lần) chủ yếu do đầu tư các phần mềm cho sản xuất và quản trị, TCty đang duy trì chính sách quản lý tài sản dài hạn và đầu tư mới đã được thiết lập để đảm bảo việc quản lý tài sản đạt hiệu quả cao, phù hợp với sự tăng trưởng trong tương lai, không để xảy ra lãng phí và thất thoát tài sản. Cơ cấu nguồn vốn hợp lý và ở mức an toàn, TCty đã duy trì chính sách thanh toán với nhà cung cấp hợp lý và chặt chẽ, phù hợp với tình hình hoạt động của TCty, vốn chủ sở hữu hợp nhất tăng 19,5%, riêng Cty mẹ tăng 22,4% chủ yếu từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đem lại.

- Lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư tài chính khá tốt. Năm 2019, hầu hết các công ty con và công ty liên kết sản xuất kinh doanh đều có lãi.

- Tình hình tài chính tiếp tục được duy trì ổn định và lành mạnh, mức độ bảo toàn vốn tốt. Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều ở mức an toàn và đạt chuẩn tốt đã phản ánh TCty có hệ thống quản trị tốt và hoạt động hiệu quả.

Ban kiểm soát không phát hiện bất thường nào trong hoạt động tài chính của TCty.

II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành:

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức hoạt động phù hợp quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty, đảm bảo về số cuộc họp, số thành viên tham dự để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp. Các thành viên HĐQT đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình, làm tốt nhiệm vụ được giao và có sự đóng góp thiết thực vào các quyết định chung của HĐQT. Trong năm, đã tổ chức 08 cuộc họp để chỉ đạo và quyết định những nội dung quan trọng thuộc quyền hạn và trách nhiệm của

HĐQT, các nội dung và các nghị quyết đã thể hiện sự am hiểu và tầm nhìn chiến lược trong phát triển TCty cả về ngắn hạn và dài hạn; đã giám sát chặt chẽ và định hướng cụ thể cho Cơ quan ĐH thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019 phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Ngày 27/04/2019, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2019 với 138 cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu cho 39.780.296 cổ phần, chiếm 90,2% VDL.

- Tất cả các thông tin liên quan đến tình hình quản trị của TCty đều được công bố đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các mối quan tâm của cổ đông và nhà đầu tư, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công bố thông tin đến tất cả các bên liên quan.

- Năm 2019, Cơ quan ĐH tiếp tục tăng cường quản lý điều hành, phân công lại nhiệm vụ, luân chuyển và bổ nhiệm 7 cán bộ quản lý, giải quyết cho 01 cán bộ nghỉ việc; điều chỉnh và hoàn thiện các Quy chế, Quy định... để phù hợp với thực tế và theo luật pháp hiện hành. Từng thành viên trong Cơ quan ĐH đã hoạt động theo đúng chức năng được phân công và đều phát huy được hiệu quả công việc. Cơ quan ĐH tiếp tục kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý các đơn vị, thành lập đầu tư xây dựng Trung tâm phát triển mẫu Dương Long R&D, tăng cường quản lý doanh nghiệp và đẩy mạnh thực hành tiết kiệm tiết giảm chi phí toàn diện, duy trì công tác đánh giá công nghệ SX theo phương pháp Lean; Công tác thị trường xuất khẩu và nội địa được chú trọng đặc biệt đảm bảo đủ việc làm cho người lao động; Tổ chức các lớp đào tạo huấn luyện theo từng chuyên đề cho cán bộ chủ chốt và người lao động, đánh giá lại cán bộ sau đào tạo; Tiếp tục đầu tư chiều sâu MMTB chuyên dùng, thiết bị tự động, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý SX và vật tư

- P.Kiểm soát nội bộ đã làm tốt chức năng kiểm tra, giám sát; bố trí cán bộ cập nhật, tổng hợp và chia sẻ các văn bản pháp lý của Nhà nước ban hành có liên quan đến hoạt động Doanh nghiệp; đã tổ chức đánh giá nội bộ và/hoặc phối hợp/hỗ trợ với các đơn vị kiểm soát tính tuân thủ tại các xí nghiệp, phòng ban và các công ty con/công ty liên kết trong việc áp dụng và duy trì các hệ thống quản lý đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, Việt Nam và 1 số quy chế quy định cơ bản do TCty ban hành, đảm bảo tuân thủ pháp luật và đáp ứng yêu cầu đánh giá của khách hàng; Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác huấn luyện/đào tạo chuyên sâu cho CBNV.

- Người đại diện phần vốn của TCty tại các Công ty con, liên kết đã thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ của Người đại diện, góp phần vào kết quả hoạt động của đơn vị và của TCty

- Trong năm, không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; không có xung đột lợi ích và các khoản vay, bảo lãnh hoặc cho vay đối với các thành viên hay người có liên quan của họ.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị và điều hành, Ban Kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Cơ quan ĐH và các cán bộ quản lý TCty.

- Ban Kiểm soát đánh giá việc quản lý, điều hành TCty của HĐQT, Tổng Giám đốc và Cơ quan ĐH đã được thực hiện một cách cẩn trọng, hợp lý, hiệu quả và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành; đã phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của TCty, hoàn thành kế hoạch ở tất cả các chỉ tiêu chủ yếu mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Cơ quan ĐH và cổ đông:

- HĐQT và Cơ quan ĐH đã thực hiện nghiêm túc về việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho BKS được tiếp cận tài liệu để kiểm tra tính xác thực của thông tin. Các thành viên BKS cũng được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản, báo cáo tài chính... .

- Giữa BKS với HĐQT, Cơ quan ĐH và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ cộng tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của TCty, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ TCty và các quy chế nội bộ.

- Trong năm 2019, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu kiểm tra hay khiếu nại nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ TCty.

IV Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Hoạt động và các quyết định của BKS năm 2019:

Trong năm, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp và thực hiện các hoạt động sau:

- Thẩm tra, nhận xét, đánh giá các tài liệu và Báo cáo tình hình SXKD, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2018. Thẩm định và thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trên BCTC riêng và hợp nhất năm tài chính 2018 theo Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Deloitte VN. Lập và thống nhất thông qua Báo cáo của BKS năm 2018 trình HĐQT và ĐHĐCĐ năm 2019.

- **Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của Cơ quan ĐH theo đó đã nắm bắt kịp thời và giám sát việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình quản trị và điều hành hoạt động TCty, báo cáo kết quả giám sát và đưa ra các khuyến nghị có liên quan đến hoạt động của TCty .**

- **Xem xét các báo cáo sơ kết hoạt động SXKD 6 tháng và 9 tháng của Tổng giám đốc. Thẩm định và thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trên BCTC định kỳ hàng quý, bán niên và năm, xem xét báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập về các BCTC của TCty. Lập và thống nhất thông qua các Báo cáo hàng quý của BKS trình HĐQT.**

- **Xem xét, đánh giá hoạt động của P.Kiểm soát nội bộ và thực hiện trách nhiệm của Người đại diện vốn của TCty tại doanh nghiệp khác.**

Đánh giá chung: Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên và đều là thành viên độc lập, Trưởng BKS làm việc chuyên trách tại TCty, trong năm đã tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ TCty, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao, quá trình thực hiện nhiệm vụ BKS đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TCty. Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của các quý vị cổ đông, sự phối hợp và tạo điều kiện của HĐQT, Cơ quan ĐH và các phòng ban đã giúp đỡ để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2020 :

- **Thực hiện thẩm định các báo cáo năm 2019 của TCty, lập và trình Báo cáo của Ban Kiểm soát tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.**

- **Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, tình hình triển khai kế hoạch SXKD trong năm, tình hình thực hiện các quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định của HĐQT.**

- Kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Cơ quan ĐH và các cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành TCty.

- Thẩm định các Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT, Báo cáo tài chính quý, bán niên và 9 tháng năm 2020.

- **Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo khoản 2 Điều 114 – Luật Doanh nghiệp.**

- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ TCty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là toàn bộ nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, xin báo cáo trước ĐHĐCĐ. Rất mong được sự góp ý chân thành nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Chủ tọa đại hội, các Quý cổ đông và quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

Nơi gửi:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: BKS, thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

THẠCH THỊ PHONG HUYỀN

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

Số : 54 / TTr – HĐQT VT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH**“ V/v Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019 ”****Kính gửi: – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và báo cáo thẩm tra báo cáo tài chính của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến thông qua ngày 28/4/2018.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau :

1/ Lợi nhuận trước thuế :	380.809.254.059 đ
2/ Thuế thu nhập doanh nghiệp :	67.030.919.327 đ
3/ Lợi nhuận sau thuế :	313.778.334.732 đ
4/ Trích lập các quỹ theo điều lệ :	141.200.250.629 đ
+ Quỹ đầu tư phát triển (20%)	62.755.666.946 đ
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%)	62.755.666.946 đ
+ Quỹ khen thưởng theo hiệu quả KD (5%)	15.688.916.737 đ
5/ Lợi nhuận năm 2019 còn lại sau khi trích quỹ :	172.578.084.103 đ
6/ Lợi nhuận năm 2018 còn lại chuyển sang :	18.044.810.880 đ
7/ Cộng lợi nhuận năm 2018 chuyển sang và năm 2019 còn lại sau khi trích quỹ	190.622.894.983 đ

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp nêu trên có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả thanh tra, kiểm tra quyết toán thuế năm 2019 và các năm trước của Cơ quan có thẩm quyền, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận còn lại để phân phối. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo sự thay đổi này cho cổ đông trong thời gian gần nhất.
- Do tình hình thực tế Quý 01/2020, đặc biệt là tình hình đại dịch covid-19 đã ảnh hưởng tới nguồn cung NPL, nhiều đơn hàng xuất khẩu và nội địa bị giảm, hủy, hoãn dẫn đến kết quả SXKD của Tổng Công ty bị sụt giảm nghiêm trọng so với cùng kỳ. Tổng Công ty phải tập trung mọi nguồn lực để ổn định sản xuất, đảm bảo cuộc sống, thu nhập cho người lao động và các chi phí cố định trong quá trình SXKD.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyền quyết định mức chia cổ tức năm 2019 và thời điểm chi trả cổ tức cho các cổ đông khi thị trường trở lại bình thường, hoạt động của Tổng Công ty tiến triển hơn và dòng tiền đảm bảo đủ cho SXKD.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

VŨ ĐỨC GIANG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : 55 / TTr – HĐQT VT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH

“V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty”

Kính gửi: – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2018.
- Căn cứ Danh sách Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán báo cáo tài chính do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố và theo đề xuất của Ban Kiểm soát Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP May Việt Tiến đề nghị Đại hội đồng cổ đông chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty.

Trường hợp không thỏa thuận được về mức phí và thời gian, tiến độ công tác kiểm toán. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty lựa chọn Đơn vị kiểm toán trong số các Công ty Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính cho phép kiểm toán báo cáo tài chính công ty cổ phần đại chúng.

Kính trình Đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐỨC GIANG

**TỔNG CTY CP MAY VIỆT TIẾN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NĂM 2020

Kính thưa quý vị đại biểu.
Kính thưa quý vị cổ đông.

Trước tiên, tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến trân trọng chào mừng các Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Tổng Công ty và rất mong nhận được những ý kiến đóng góp xây dựng để Tổng Công ty củng cố và phát triển.

Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Trong năm 2019 HĐQT đã chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm và đã đạt được những kết quả sau đây:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019.

1. Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty năm 2019.

- Tổng doanh thu: 9.032 tỷ đồng, vượt 03% kế hoạch, đạt 93% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế: 380,8 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch, đạt 92 % so với cùng kỳ.
- Lao động bình quân 7.836 người, giảm 7% so với cùng kỳ (tương đương 549 lao động)
- Thu nhập bình quân NLD: 9.656.000 đồng/ người/ tháng, tăng 03% so với cùng kỳ.

2. Kinh phí hoạt động, giao tế và thù lao của HĐQT.

- Việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã quy định.
 - + Kinh phí hoạt động, giao tế và thù lao được phép chi: 7,22 tỷ đồng.
 - + Kinh phí hoạt động, giao tế và thù lao đã chi: 6,34 tỷ đồng.
- Các chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng Công ty.

3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị.

- Công tác nhân sự: HĐQT của tổng Công ty có 5 thành viên, gồm Chủ tịch và 04 thành viên. Nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm của HĐQT, HĐQT đã tiến hành phân công, phân nhiệm cho các thành viên HĐQT, trong đó có 03 thành viên HĐQT trực tiếp tham gia vào công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, nắm giữ các chức vụ Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc.
- Thực thi trách nhiệm của HĐQT trong năm 2019 HĐQT đã tiến hành 08 phiên họp định kỳ để chỉ đạo và quyết định những nội dung thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, phê duyệt các dự án đầu tư, chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông năm 2019; Thống nhất chuyển đổi công năng XN Dương Long thành Trung tâm phát triển mẫu thời trang Dương Long; Điều chỉnh thời hạn hoạt động dự án HTKD M&S Shipping ...
- Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên. Nội dung các phiên họp được nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan điều hành tuân thủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

4. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động quản trị của Tổng Công ty.

- Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ, việc chuẩn bị các tài liệu cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đã có sự nghiên cứu tài liệu trước và đóng góp tốt trong các buổi họp.
- Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên với 138 cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu cho 39.780.292 cổ phần chiếm 90,2% vốn điều lệ tham

dự. HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ quan điều hành; Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm 2019, Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 ...

- HĐQT chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện thoái vốn tại các đơn vị hoạt động không có hiệu quả nhưng vẫn bảo toàn và phát triển được nguồn vốn. Tiến hành mua lại phần vốn của các đơn vị thành viên trong hệ thống để tăng tỷ trọng vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị. Sắp xếp lại một số đơn vị gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh đưa hoạt động của đơn vị có hiệu quả, mở rộng phát triển được quy mô và năng lực sản xuất.
- HĐQT đã bổ nhiệm thêm cán bộ để tăng cường bộ máy quản lý, điều động và phân công giao nhiệm vụ tham gia quản lý phần vốn góp của Tổng công ty, tham gia điều hành và giữ chức vụ Tổng giám đốc, Giám đốc tại các đơn vị thành viên trong hệ thống.
- HĐQT đã chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy quản lý, cho nên vào thời điểm hiện tại, bộ máy tổ chức hoạt động của Tổng công ty đã đi vào ổn định, loại bỏ được những khâu trung gian, tiết giảm được chi phí trong quản lý, từng bước phát huy sức mạnh tổng thể, năng lực của cán bộ chủ chốt đã được nâng lên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả. Các nhiệm vụ khác đều bảo đảm đạt và vượt các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

5. Kết quả giám sát đối với cơ quan điều hành.

- Hội đồng quản trị luôn theo sát hoạt động của cơ quan điều hành, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của cơ quan điều hành.
- Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành hoạt động SXKD của cơ quan điều hành năm 2019. Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo, phẩm chất đạo đức của các thành viên trong cơ quan điều hành của Tổng Công ty.
- Cơ quan điều hành đã tuân thủ, thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và định hướng của Hội đồng quản trị trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, thực hiện tốt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao phó.
- Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.
- HĐQT đã chỉ đạo cơ quan điều hành tập trung cho công tác đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ các cấp nhằm nâng cao năng lực quản trị, công tác tổ chức sản xuất và ứng dụng công nghệ mới thông qua nhiều khóa học theo từng vị trí, chức danh cụ thể.
- HĐQT đã chỉ đạo cơ quan điều hành tiếp tục triển khai các dự án đầu tư cải tạo nhà xưởng, kho tàng, cảnh quan, môi trường làm việc, hệ thống kênh phân phối, góp vốn thành lập doanh nghiệp (Công ty TNHH Việt Long Hưng giai đoạn 2).
- Tiền lương, thu nhập và các chính sách chăm lo cho người lao động ngày càng được đảm bảo và nâng cao, Tổng công ty vẫn tiếp tục duy trì cho toàn bộ người lao động tại Tổng công ty được nghỉ làm chiều thứ 7 hàng tuần.

6. Báo cáo tình hình quản trị Công ty trong năm 2019

6.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Đức Giang	Chủ tịch	8/8	100%	
2	Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên	8/8	100%	
3	Ông Bùi Văn Tiến	Thành viên	8/8	100%	
4	Ông Trần Minh Công	Thành viên	8/8	100%	

5	Ông Phan Văn Kiệt	Thành viên	8/8	100%	
---	-------------------	------------	-----	------	--

6.2. Hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành :

- Trong năm 2019, các thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty đã được báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các giải pháp thực hiện kế hoạch của các năm do cơ quan điều hành xây dựng và thực hiện.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo cơ quan điều hành tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2019.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thành công Hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hoạt động giám sát được các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ của Tổng công ty

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung.

- 1.1. Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con có quy mô lớn với công nghệ sản xuất tự động hóa, tiên tiến, thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng.
- 1.2. Xây dựng chiến lược kiện toàn, sắp xếp lại mô hình tổ chức của Tổng công ty, mục tiêu là đưa các hoạt động của Tổng công ty năng động, sáng tạo, hiệu quả, có thương hiệu mạnh, từng bước xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu của Việt Tiến ra thị trường trong khu vực và quốc tế.
- 1.3. Định hướng chiến lược quy hoạch, tuyển dụng mới, đào tạo cán bộ quản lý điều hành, cán bộ thuộc diện Hội đồng quản trị quản lý.

2. Những mục tiêu cụ thể.

- 2.1. Tiếp tục đầu tư chiều sâu bằng những máy móc thiết bị chuyên dùng, công nghệ tự động hóa, robot hóa để giảm bớt áp lực về lao động, tăng NSLĐ; Tiếp tục đầu tư đào tạo nguồn nhân lực các cấp đáp ứng nhu cầu phát triển của Tổng Công ty...
- 2.2. Công tác đào tạo nguồn nhân lực tập trung vào các nội dung sau :
 - Tiếp tục giải pháp đánh giá, quy hoạch cán bộ quản lý các cấp, giao nhiệm vụ, luân chuyển cán bộ toàn hệ thống. Quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ phục vụ cho các dự án đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, cung cấp cho các đơn vị thành viên trong hệ thống.
 - Đào tạo nguồn nhân lực làm công tác thị trường phải đáp ứng được yêu cầu, am hiểu pháp luật và các điều khoản của các hiệp định Thương mại để tận dụng những thuận lợi của các hiệp định Thương mại giữa Việt Nam và các nước.
 - Đào tạo đội ngũ chuyên gia giỏi về công nghệ, công tác quản trị tổ chức sản xuất đáp ứng được nhu cầu của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- 2.3. Công tác thị trường:
 - Tổ chức đánh giá, cơ cấu lại các thị trường khách hàng, giữ ổn định thị trường khách hàng hiện có trong đại dịch Covid - 19 . Tìm kiếm thêm một số khách hàng lớn để giữ ổn định sản xuất, đa dạng hóa thị trường và khách hàng.
 - Đối với thị trường nội địa: Tổng công ty phải xây dựng chiến lược phát triển xuyên suốt, nâng cao vai trò của dòng sản phẩm cốt lõi của Việt Tiến, tiếp tục đầu tư hệ thống kênh phân phối.

- 2.4. Tiếp tục xây dựng mô hình quản trị của Tổng công ty theo phương pháp công nghệ Lean để phát triển, tăng trưởng đồng bộ, toàn diện, xây dựng được tầm ảnh hưởng của Tổng công ty mẹ với các đơn vị thành viên trong hệ thống.
- 2.5. Đánh giá lại công tác thi đua khen thưởng, các chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động. Xây dựng phương pháp phân phối tiền lương, tiền thưởng thống nhất từ Tổng công ty mẹ đến các đơn vị thành viên.
- 2.6. Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Tổng công ty, sắp xếp lại các đơn vị sản xuất, sắp xếp lại hệ thống phòng ban tại Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với sự phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.
- 2.7. Tiếp tục tiến hành tái cấu trúc nguồn vốn của Tổng công ty tại các đơn vị trong toàn hệ thống cho hợp lý:
 - Đầu tư vào phát triển các dòng sản phẩm mới, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
 - Tiếp tục tái cấu trúc vốn tại một số đơn vị hoạt động không hiệu quả.
- 2.8. Tiếp tục tìm kiếm mặt bằng tại các tỉnh phía Bắc để xây dựng kho và Trung tâm Thời Trang Việt Tiến.
- 2.9. Bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống người lao động, bảo vệ môi trường và tham gia phát triển cộng đồng.

3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2020.

- 3.1. Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ theo điều lệ để nghe các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành, báo cáo của Ban kiểm soát, thảo luận thông qua các báo cáo, đề án, dự án, kế hoạch, chính sách ... trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- 3.2. Tổ chức các phiên họp đột xuất để giải quyết các công việc phát sinh theo thẩm quyền của HĐQT được quy định trong điều lệ hoạt động của Tổng công ty.
- 3.3. Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
- 3.4. Xây dựng định hướng, triển khai công việc, nhiệm vụ chiến lược của Tổng công ty, quyết định các dự án và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm.
- 3.5. Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Hội nghị người lao động theo đúng quy định của Điều lệ và Pháp luật.

4. HĐQT đề nghị Đại hội cổ đông thông qua các vấn đề sau :

- 4.1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020 và các giải pháp thực hiện do Tổng Giám Đốc trình bày.
- 4.2. Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Ban kiểm soát do Trưởng Ban trình bày.
- 4.3. Thông qua kinh phí hoạt động, giao tế, thù lao HĐQT và BKS năm 2019.
- 4.4. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019 do HĐQT trình bày.
- 4.5. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2020.
- 4.6. Phê duyệt các chỉ tiêu chính năm 2020 của Tổng công ty như sau :
 - Doanh Thu : 6.300 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế : 150 tỷ đồng.
 - Tổng giá trị đầu tư 2020 : 80 tỷ đồng.
 - Thu nhập bình quân người lao động : 10.000.000 đồng/ người/ tháng.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả năm 2019 và định hướng chiến lược trong năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐỨC GIANG